

CHÍNH PHỦ
Số: 14/1998/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 3 năm 1998

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Về quản lý tài sản nhà nước

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 09 năm 1992;

Để thống nhất quản lý và bảo đảm sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và tiết kiệm tài sản nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Tài sản nhà nước là những tài sản được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật, đất đai, rừng, núi, sông, hồ, nguồn nước, tài nguyên trong lòng đất, nguồn lợi ở vùng biển, thềm lục địa và vùng trời.

2. Tài sản thuộc sở hữu toàn dân mà Nhà nước đã chuyển giao quyền sở hữu cho tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội là tài sản thuộc sở hữu của tổ chức đó.

Điều 2. Tài sản nhà nước bao gồm:

1. Tài sản nhà nước khu vực hành chính sự nghiệp là những tài sản Nhà nước giao cho các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp quản lý và sử dụng gồm:

a) Đất đai;

- b) Nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất đai;
 - c) Các tài sản khác gắn liền với đất đai;
 - d) Các phương tiện giao thông vận tải, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác.
2. Tài sản thuộc kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích công cộng, lợi ích quốc gia bao gồm:
- a) Hệ thống các công trình giao thông vận tải;
 - b) Hệ thống các công trình thủy lợi;
 - c) Hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước;
 - d) Các công trình văn hoá;
 - đ) Các công trình kết cấu hạ tầng khác.
3. Tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.
4. Tài sản được xác lập sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật, bao gồm:
- a) Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm pháp luật bị tịch thu sung quỹ Nhà nước và tiền phạt do vi phạm pháp luật;
 - b) Tài sản bị chôn giấu, chìm đắm được tìm thấy; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, vắng chủ, vô chủ và các tài sản khác theo quy định của pháp luật là tài sản nhà nước;
 - c) Tài sản do tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước biếu, tặng, đóng góp và các hình thức chuyển giao quyền sở hữu tài sản khác cho Nhà nước, tài sản viện trợ của Chính phủ, tổ chức phi Chính phủ nước ngoài và các tổ chức quốc tế khác.
5. Tài sản dự trữ nhà nước.
6. Đất đai, rừng, núi, sông, hồ, nguồn nước, tài nguyên trong lòng đất, nguồn lợi ở vùng biển, thềm lục địa và vùng trời (sau đây gọi chung là đất đai, tài nguyên thiên nhiên khác).

Điều 3.

1. Phạm vi quản lý tài sản nhà nước theo Nghị định này được quy định như sau:
- a) Đối với tài sản nhà nước khu vực hành chính sự nghiệp và tài sản được xác lập sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật thì thực hiện chế độ đăng ký, báo cáo tài sản; quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, tiếp nhận tài sản; chế độ quản lý, sử dụng và xử lý tài sản;
 - b) Đối với tài sản dự trữ nhà nước thì thực hiện chế độ báo cáo tài sản và chế độ quản lý tài chính trong quá trình mua vào, bán ra và quản lý vốn ngân sách nhà nước cho dự trữ tài sản. Việc quản lý tài sản dự trữ bằng hiện vật thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ;

c) Đối với tài sản nhà nước thuộc kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích công cộng, lợi ích quốc gia, đất đai và tài nguyên thiên nhiên khác thì thực hiện chế độ báo cáo tài sản, chế độ quản lý tài chính trong quá trình điều tra, quy hoạch, tìm kiếm, đo đạc, xác định tài sản và chế độ quản lý tài chính trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa, tôn tạo, khai thác, sử dụng tài sản.

2. Đối với tài sản nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp thì thực hiện quản lý theo qui định của pháp luật về doanh nghiệp;

Đối với tài sản thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng thực hiện việc quản lý theo quy định riêng của Chính phủ.

Đối với nhà ở thuộc sở hữu nhà nước thực hiện việc quản lý theo quy định của pháp luật về nhà ở.

Điều 4. Tài sản nhà nước được kiểm tra, kiểm kê, đăng ký, theo dõi về hiện vật và giá trị theo quy định của pháp luật.

Điều 5.

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là cấp Bộ), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) có trách nhiệm quản lý, kiểm tra việc sử dụng tài sản nhà nước tại ngành mình, địa phương mình theo quy định của Nghị định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Cơ quan nhà nước khác ở Trung ương; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở trung ương (sau đây gọi chung là các tổ chức ở trung ương) có trách nhiệm quản lý, kiểm tra việc sử dụng tài sản nhà nước tại tổ chức mình theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Các đơn vị, cá nhân được giao trực tiếp quản lý và sử dụng tài sản nhà nước có trách nhiệm:

1. Quản lý và sử dụng tài sản nhà nước theo đúng quy định của Nghị định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

2. Lập và thực hiện kế hoạch xây dựng, mua sắm, sửa chữa, cải tạo, thanh lý tài sản nhà nước giao cho đơn vị theo đúng qui định của Nhà nước. Sử dụng tài sản nhà nước đúng mục đích, chế độ, tiêu chuẩn, định mức;

3. Bảo vệ, giữ gìn tài sản nhà nước.

Điều 7. Nghiêm cấm việc sử dụng tài sản nhà nước không đúng mục đích, chế độ, tiêu chuẩn, định mức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

MỤC I

QUẢN LÝ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC KHU VỰC HÀNH CHÍNH

SỰ NGHIỆP

Điều 8.

1. Tài sản nhà nước trong khu vực hành chính sự nghiệp phải được sử dụng đúng mục đích, chế độ, tiêu chuẩn, định mức; không được sử dụng vào mục đích cá nhân, kinh doanh và các mục đích khác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, nhà làm việc và công trình xây dựng khác trong khu vực hành chính sự nghiệp.

Điều 9. Cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước có trách nhiệm:

1. Đăng ký tài sản với cơ quan tài chính nhà nước có thẩm quyền:

a) Tài sản phải đăng ký gồm: nhà, đất đai và các công trình xây dựng khác gắn liền với đất đai, các phương tiện vận tải và các tài sản khác có giá trị lớn;

b) Nội dung đăng ký gồm: Tên, đặc điểm, ký hiệu tài sản, diện tích (nhà, đất), đặc điểm kỹ thuật, giá trị, mục đích sử dụng, thời gian bắt đầu đưa vào sử dụng;

c) Đối với tài sản nhà nước được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều này thì cơ quan trực tiếp sử dụng tài sản phải làm thủ tục đăng ký theo quy định của Bộ Tài chính ngay sau khi hoàn thành việc mua sắm hoặc sau khi hoàn tất thủ tục tiếp nhận tài sản nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc công trình xây dựng được quyết toán bàn giao đưa vào sử dụng.

2. Mở sổ sách theo dõi cả về hiện vật và giá trị đối với mọi tài sản nhà nước.

3. Báo cáo định kỳ hàng năm và báo cáo đột xuất về tài sản nhà nước theo quy định sau đây:

a) Đối với cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc trung ương quản lý thì báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính

phủ; các cơ quan nhà nước khác và tổ chức ở trung ương tổng hợp báo cáo tài sản nhà nước của Bộ, cơ quan, đơn vị mình với Bộ Tài chính;

b) Đối với cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc địa phương thì báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để các sở, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) tổng hợp báo cáo tài sản của cơ quan, đơn vị mình với Sở Tài chính - Vật giá. Sở Tài chính - Vật giá tổng hợp báo cáo tài sản do địa phương quản lý với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và đồng gửi báo cáo Bộ Tài chính;

c) Bộ Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, phân tích và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình quản lý và sử dụng tài sản nhà nước khu vực hành chính sự nghiệp trong phạm vi cả nước.

Điều 10. Đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng khác và tài sản gắn liền với đất đai khu vực hành chính sự nghiệp được thực hiện như sau:

1. Hàng năm các đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước lập báo cáo với ngành chủ quản cấp trên về nhu cầu xây dựng mới hoặc xây dựng thêm nhà, công trình xây dựng khác và tài sản gắn liền với đất đai để:

a) Các Bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương tổng hợp báo cáo với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và đầu tư;

b) Sở, Ban, cơ quan ở địa phương và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo với Sở Tài chính - Vật giá, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Cơ quan tài chính nhà nước phối hợp với cơ quan kế hoạch và đầu tư căn cứ vào thực trạng về nhà, công trình xây dựng khác của các cơ quan hành chính sự nghiệp; căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức sử dụng nhà, công trình xây dựng của từng cơ quan để thẩm định nhu cầu cần đầu tư xây dựng để quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định danh mục dự án và vốn đầu tư xây dựng ghi vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo qui định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước.